

Số: 19 /KH- THNH

Nam Sơn, ngày 26 tháng 4. năm 2023

KẾ HOẠCH KIỂM TRA CUỐI NĂM Năm học 2022-2023

Thực hiện theo Thông tư số 22/2016/TT- BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện Công văn số 143 ngày 25/4/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Kiến An về tổ chức kiểm tra định kỳ, công tác bàn giao chất lượng cuối năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-THNH ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Trường Tiểu học Nam Hà về Khảo sát và kiểm định chất lượng năm học 2022-2023.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Nam Hà xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ II năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh Tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT (khối 4,5) và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (khối 1, khối 2 và khối 3) và tinh thần chỉ đạo của PGD Kiến An.

- Tổ chức kiểm tra học kỳ II và khen thưởng học sinh cuối năm học nghiêm túc, khách quan và đúng Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT (khối 4,5) và thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (khối 1,2,3)

- Đánh giá định kì cuối HKII các môn học nhằm nắm bắt tình hình học sinh, mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học để đánh giá xếp loại HS cuối năm học. Do đó, giáo viên các khối lớp phải thực hiện đánh giá định kì nghiêm túc nhưng phải nhẹ nhàng, thân thiện; không tạo áp lực cho cha mẹ học sinh và các em học sinh trước khi kiểm tra.

II. Nội dung kiểm tra



- Phần kiến thức đã học trong chương trình từ tuần 19 đến tuần 34.

III. Đối tượng kiểm tra

- Tất cả học sinh khối lớp 1,2,3,4,5

IV. Thời gian

1. Lịch kiểm tra cụ thể

KHỐI	TOÁN		TIẾNG VIỆT		T. ANH (ngày)	KHOA (ngày)	SỬ+ ĐỊA (ngày)	Tin học	Công nghệ
	Ngày	Buổi	Ngày	Buổi					
1	09/5	Sáng	09/5	Sáng	27/4-28/4				
2	09/5	Chiều	09/5	Chiều	27/4-28/4				
3	09/5	Chiều	09/5	Chiều	27/4-28/4			27/4	27/4
4	09/5	Sáng	09/5	Sáng	27/4-28/4	27/4	27/4		
5	11/5	Sáng	11/5	Sáng	27/4-28/4	27/4	27/4		

2. Châm bài:

Khối	1	2	3	4	5
Ngày	Chiều 11/5	Chiều 11/5	Chiều 11/5	Chiều 09/5	Chiều 11/5

VI. Hình thức kiểm tra

- Các khối lớp 1,2,3: Học sinh ngồi theo lớp; giáo viên coi kiểm tra đảm bảo 02 GV/ lớp.

- Khối 4: Học sinh ngồi theo lớp A, B, C, không quá 24 học sinh/phòng; giáo viên coi kiểm tra đảm bảo 02 GV/ lớp (không phải là GV dạy lớp 4)

- Khối lớp 5: Học sinh ngồi theo lớp A, B, C, không quá 24 học sinh/phòng; giáo viên coi kiểm tra đảm bảo 02 GV/ lớp (không phải là GV dạy

lớp 5) và 03 GV trường THCS Nam Hà xuống giám sát coi và chấm. (sáng kiểm tra – chiều chấm)

VII. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức ôn tập

- BGH xây dựng kế hoạch.

- Các khối trưởng chuyên môn bám sát kế hoạch của nhà trường, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh có kết quả đánh giá thường xuyên chưa hoàn thành theo kế hoạch ôn tập của nhà trường. Tuyệt đối không chạy theo thành tích để đối phó, gây áp lực tạo không khí căng thẳng, nặng nề học sinh và gia đình các em.

- Việc tổ chức ôn tập được thực hiện ngay trên lớp học, không giao bài tập về nhà; không soạn đề cương bắt buộc học sinh làm bài, tránh việc nhồi nhét kiến thức dưới hình thức học thuộc lòng bài mẫu, đề cương.

- Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, tự rèn luyện theo đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng.

2. Hướng dẫn tổ chức soạn đề kiểm tra

- GV rà soát lại nội dung chương trình từ tuần 19-34, nghiên cứu lại thông tư 22.

- Việc soạn đề kiểm tra định kì cuối học kỳ II phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Nội dung đề kiểm tra định kì căn cứ theo Chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng môn học (*từ tuần 19 đến tuần 34, những kiến thức kỹ năng nào được giảng dạy với số tiết nhiều hơn thì ưu tiên ra đề kiểm tra*); phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh và yêu cầu giảm tải theo đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời thực hiện đúng các hướng dẫn, rút kinh nghiệm của các cấp quản lí giáo dục.

+ Cấu trúc đề kiểm tra:

Môn Tiếng Việt:

* Đối với khối 1:

Kiểm tra đọc 5 điểm (Đọc thành tiếng 3 điểm; Đọc hiểu 2 điểm)

Kiểm tra viết 5 điểm (viết chính tả 2 điểm; Bài tập chính tả 1 điểm, câu sáng tạo 1 điểm, nghe hiểu 1 điểm)



* Đối với khối 2+3:

Kiểm tra đọc:

+ Đọc thành tiếng 4 điểm: đọc đoạn văn (3 điểm) - lời câu hỏi về nội dung (1 điểm)

+ Đọc hiểu 6 điểm: đọc hiểu văn bản (4 điểm), Kiến thức TV (2 điểm).

Kiểm tra viết:

+ Viết chính tả 4 điểm: Nghe viết một đoạn dài (lớp 2 từ 55-60 chữ; lớp 3 từ 65-70 chữ trong 15 phút (4 điểm)

+ Viết đoạn văn 6 điểm: Lớp 2 từ 5-7 câu, lớp 3 từ 8 – 10 câu theo chủ đề đã học

* Đối với khối 4+5:

Kiểm tra viết (Chính tả 3 điểm- TLV 7 điểm)

Kiểm tra đọc (Đọc thành tiếng 3 điểm- Đọc hiểu 7 điểm, trong đó đọc hiểu văn bản 3 điểm, LTVC 4 điểm).

Môn Toán:

* Đối với khối 1:

+ Số học (trắc nghiệm: 3 điểm, Tự luận: 5 điểm)

+ Hình học (Trắc nghiệm: 2 điểm)

* Đối với khối 2:

+ Số và phép tính (TN: 4 điểm, TL: 3 điểm)

+ Hình học và đo lường (TN: 1 điểm, TL: 1 điểm)

+ Thống kê và xác suất (TN: 1 điểm)

* Đối với khối 3: Trắc nghiệm: 60% – Tự luận: 40%

+ Số và phép tính (TN: 3 điểm, TL: 3 điểm)

+ Hình học (TN: 1 điểm)

+ Đo lường (TN: 1 điểm, TL: 1 điểm)

+ Thống kê và xác suất (TN: 1 điểm)

* Đối với khối 4+5: Trắc nghiệm 30% - Tự luận 70%

+ Câu lệnh trong đề kiểm tra cần tường minh, chặt chẽ, khoa học. Phần hướng dẫn chấm phải chi tiết, rõ ràng từng câu và có đáp án chính xác. Đáp án phải phù hợp với yêu cầu của lệnh đề.

+ Coi trọng sự tiến bộ của học sinh trong học tập và rèn luyện.

+ Đảm bảo tính phân hóa cho từng đối tượng học sinh.

- Các tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên trong tổ soạn đề Kiểm tra định kì cuối năm môn Toán, môn Tiếng Việt. Đề phải đảm bảo tính khoa học, chính xác theo chương trình và nội dung của từng môn học (kèm ma trận, đáp án và tập tin đề kiểm tra)

- Giáo viên chủ nhiệm ra đề đảm bảo các yêu cầu theo quy định và gửi về tổ trưởng chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào các yêu cầu theo quy định, kiểm tra, rà soát lại đề mà giáo viên thực hiện, tổng hợp và thẩm định đề. Sau khi được tổ trưởng chuyên môn thẩm định đề xong, giáo viên chủ nhiệm hoàn thành đề kiểm tra cho lớp. Tổ trưởng chuyên môn tổng hợp và gửi về BGH để thực hiện công tác thẩm định đề kiểm tra lần nữa và ra một đề chung cho cả khối sau đó tiến hành việc bảo mật và sao in.

3. Coi kiểm tra

- Tổ chức cho HS làm bài dưới dạng một bài kiểm tra bình thường, nhẹ nhàng, giáo viên coi kiểm tra không gây căng thẳng, áp lực cho học sinh.

- Học sinh khối 1,2,3 ngồi vị trí theo lớp

- Học sinh khối 4+5 sắp xếp theo A,B,C,...dánh số báo danh.

- Thời gian: Sáng từ 7 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30

4. Chấm bài

- Giáo viên chủ nhiệm và GV được phân công cùng chấm: Thực hiện đánh giá và nhận xét theo quy định tại Thông tư 22 và Thông tư 27 của BGDĐT.

+ Bài kiểm tra cuối kì được GV sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân theo hướng dẫn tại Điều 10, khoản 2, mục d

+ Khi chấm bài, giáo viên chủ nhiệm chú trọng ghi nhận xét những hạn chế của học sinh trong quá trình làm bài, kèm theo lời nhận xét tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện học sinh.

- Thời gian chấm: từ 13 giờ 30



5. Báo cáo chất lượng

- 17 giờ ngày 11/5/2023: các khối tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra.
- Ngày 12/5/2023: các khối gửi báo cáo về BGH
- BGH tổng hợp báo cáo và gửi về PGD theo đúng quy định.

6. Hướng dẫn và giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, chưa hoàn thành chương trình tiểu học

- Lớp nào có học sinh chưa hoàn thành, giáo viên lập danh sách, xây dựng kế hoạch hướng dẫn, giúp đỡ từng học sinh trình Hiệu trưởng duyệt và tư vấn về lịch, nội dung, hình thức giúp học sinh rèn luyện và ôn tập kiến thức.

- Giáo viên trực tiếp thực hiện hướng dẫn, giúp đỡ từng học sinh, căn cứ vào kết quả rèn luyện của học sinh, giáo viên đề xuất với Hiệu trưởng thời gian và hình thức đánh giá bổ sung phù hợp với từng học sinh.

- Giáo viên tổ chức kiểm tra đánh giá bổ sung cho học sinh để xét hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học.

- Căn cứ vào kết quả đánh giá bổ sung, giáo viên lập danh sách và báo cáo Hiệu trưởng xét, quyết định việc lên lớp hoặc ở lại lớp./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu: VT, CM.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Minh Nghĩa